**TÓM TẮT LUẬN ÁN**

* 1. **Họ và tên NCS**: Nguyễn Thị Thu Hiền
	2. **Tên luận án**: Factors affecting students’ blended learning- A study at a university in Vietnam (Tên Tiếng Việt: Những yếu tố ảnh hưởng đến việc học theo mô hình học tập kết hợp của sinh viên- Nghiên cứu tại một trường đại học ở Việt Nam)
	3. **Ngành khoa học của luận án**: Khoa học xã hội
	4. **Chuyên ngành**: Lý luận và phương pháp giảng dạy Tiếng Anh
	5. **Mã số**: 9140231.01
	6. **Đơn vị đào tạo SĐH**: Khoa Sau đại học, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN
	7. **Nội dung trích yếu:**

 Nghiên cứu này được thực hiện nhằm khám phá các yếu tố có thể thúc đẩy hoặc cản trở việc học của sinh viên trong một khóa học tiếng Anh theo hình thức kết hợp trong bối cảnh Việt Nam. Nhờ đó, cả giáo viên và các nhà hoạch định chính sách có thể xác định điều gì cần được cải thiện và điều gì cần tiếp tục phát huy.

Đối tượng tham gia nghiên cứu của nghiên cứu này là 20 sinh viên năm thứ nhất tham gia khóa học kết hợp trong học kỳ 1 của năm học 2019-2020 tại một trường đại học công lập ở Việt Nam. Trong đó, có 2 nam, 18 nữ. Về trình độ tiếng Anh, 8 học sinh đạt trình độ trung cấp, 12 học sinh trình độ sơ cấp. Họ có số năm học tiếng Anh khác nhau, từ 7 năm đến hơn 10 năm. Họ đến từ các chuyên ngành ngôn ngữ khác nhau và các lớp học khác nhau, cũng như có kinh nghiệm khác nhau với mô hình học tập kết hợp này.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính. Cụ thể, Trong số năm thiết kế định tính được đề xuất bởi Creswell & Creswell (2018) bao gồm nghiên cứu tường thuật, nghiên cứu hiện tượng, nghiên cứu dân tộc học, nghiên cứu trường hợp và lý thuyết cơ sở, nghiên cứu hiện tượng được chọn làm thiết kế nghiên cứu của nghiên cứu này vì nó hoàn toàn phù hợp với mục tiêu của nghiên cứu nhằm mục đích khám phá trải nghiệm thực tế của sinh viên về các yếu tố hỗ trợ và cản trở cho việc học của họ trong một khóa học tiếng Anh theo mô hình học tập kết hợp mà họ vừa tham gia. Công cụ nghiên cứu bao gồm phỏng vấn bán cấu trúc được sử dụng như một công cụ thu thập dữ liệu chính và các tài liệu chính thức của trường đại học, khoa tiếng Anh sẽ được sử dụng như một phương tiện để đối chiếu và bổ sung dữ liệu từ các cuộc phỏng vấn và cung cấp thông tin về bối cảnh nghiên cứu. *Hệ thống Học tập Kết hợp Thích ứng Phức hợp (CABLS)* do Wang et al. (2015) đề xuất được sử dụng làm khung lý thuyết và khung phân tích của nghiên cứu này.

Kết quả nghiên cứu thu được như sau. Liên quan đến các yếu tố hỗ trợ cho việc học của sinh viên trong khóa học tiếng Anh theo mô hình kết hợp hiện tại, dữ liệu thu thập từ các cuộc phỏng vấn với sinh viên và phân tích tài liệu chỉ ra 3 yếu tố chính bao gồm sự sẵn sàng thích ứng với môi trường học tập kết hợp của sinh viên, sự tham gia tích cực của giáo viên trong môi trường học tập kết hợp và sự ủng hộ của cơ sở đào tạo về việc áp dụng mô hình học tập này. Đầu tiên, sự sẵn sàng thích ứng của sinh viên được thể hiện thông qua nhận thức tích cực của họ về phương pháp học kết hợp, kỹ năng tự học tương đối tốt và năng lực công nghệ cao của họ. Thứ hai, sự tham gia tích cực của giáo viên được thể hiện trong nỗ lực của họ trong việc tạo ra môi trường tích cực, hỗ trợ học tập để thúc đẩy học sinh, khuyến khích học tập hợp tác, cung cấp phản hồi thường xuyên và kĩ càng cho sinh viên, chuẩn bị nội dung khóa học hữu ích và phù hợp với sinh viên, và hỗ trợ nhiệt tình cho sinh viên trong quá trình học về cả mặt học thuật và mặt kỹ thuật. Thứ ba, sự ủng hộ của cơ sở đào tạo về việc áp dụng mô hình học tập này được thể hiện ở chiến lược đào tạo, cấu trúc đào tạo, và việc tổ chức các chương trình đào tạo kỹ thuật và chuyên môn hỗ trợ cho giáo viên.

Về các yếu tố cản trở việc học của sinh viên trong khóa học tiếng Anh theo mô hình học tập kết hợp này, ba yếu tố cản trở chính đã được hé lộ: sự chuẩn bị chưa đầy đủ của sinh viên để học trong môi trường kết hợp, ảnh hưởng của văn hóa Nho giáo và một số vấn đề liên quan đến cơ sở đào tạo. Đối với sinh viên, nhiều em chưa hiểu đúng về phương pháp học kết hợp và hầu hết các em còn hạn chế về kinh nghiệm với phương pháp học này. Hơn nữa, trình độ tiếng Anh của các em chưa đủ tốt để có thể cảm thấy tự tin khi theo học khóa học tiếng Anh theo phương pháp kết hợp này. Một yếu tố cản trở khác, có ảnh hưởng sâu sắc đến gần như tất cả các hệ thống con của môi trường học tập kết hợp, là ảnh hưởng của văn hóa Nho giáo. Nó đã in sâu vào cả thói quen học tập của sinh viên và thói quen giảng dạy của giáo viên. Ví dụ, hầu hết sinh viên trong nghiên cứu này, dưới ảnh hưởng của văn hóa Nho giáo, đều phải chịu áp lực thi cử, có xu hướng phụ thuộc vào giáo viên và sự tương tác hạn chế với giáo viên và các sinh viên khác. Cũng do đặc điểm của 1 nền văn hóa có khoảng cách quyền lực cao, hầu hết giáo viên vẫn duy trì phương pháp lấy giáo viên làm trung tâm và đóng vai trò chính là người truyền tải kiến thức và là người ra quyết định về những gì sinh viên học được và cách họ học. Cuối cùng, một số vấn đề liên quan đến cơ sở đào tạo cũng ảnh hưởng tiêu cực đến việc học của sinh viên trong khóa học kết hợp này. Đầu tiên, những tiềm năng chưa được khai thác của mô hình học tập kết hợp do những thiếu sót của hệ thống quản lí học tập (LMS) có vẻ như đã cản trở việc học tập tích cực và hợp tác của sinh viên trong môi trường kết hợp này. Thứ 2, vai trò mờ nhạt của giáo viên trong môi trường trực tuyến của khóa học tiếng Anh kết hợp đã dẫn đến việc sinh viên không nhận được đủ phản hồi và cơ hội tương tác với giáo viên và bạn cùng lớp do hạn chế về thời gian và sĩ số lớn trong lớp học trực tiếp. Cuối cùng, việc thiếu các chương trình đào tạo và hỗ trợ cho sinh viên từ trước và trong khóa học kết hợp cũng dẫn đến việc họ chưa quen và chưa chuẩn bị đầy đủ cho môi trường học tập mới này.

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu này đóng góp vào lý thuyết liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu về mô hình học tập kết hợp trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn sơ khai trong việc áp dụng mô hình học tập này; do đó, chưa có đủ cơ sở lý thuyết liên quan đến hiệu quả của mô hình học tập kết hợp và các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng nó trong bối cảnh của Việt Nam. Về phương pháp luận, đóng góp của nghiên cứu nằm ở việc sử dụng *Hệ thống Học tập Kết hợp Thích ứng Phức hợp (CABLS)* do Wang et al đề xuất. (2015) làm khung lý thuyết và phân tích trong nghiên cứu định tính nhằm khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến việc học tập của sinh viên trong một môi trường học tập kết hợp. Về mặt thực tế, ý nghĩa của nghiên cứu này liên quan đến việc áp dụng các kết quả của nghiên cứu. Kết quả của nghiên cứu này được mong đợi sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của các khóa học kết hợp trong giáo dục đại học, không chỉ ở một trường mà còn ở các trường đại học khác ở Việt Nam và các nước có bối cảnh GDĐH tương tự.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nghiên cứu sinh | Cán bộ hướng dẫn 1 | Cán bộ hướng dẫn 2 |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Nguyễn Thị Thu Hiền | PGS.TS.Hoàng Tuyết Minh | PGS. TS. Nguyễn Thị Mai Hương |